TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC NINH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2023/HNGĐ – ST
Ngày: 05-9-2023
V/v "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Vui

2. Ông Võ Đức Thọ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Cao Thanh Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 164/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023 về việc *"Ly hôn, nuôi con",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 51/2023/QĐHPT ngày 16/8/2023, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà **Hoàng Thị Ngọc T**, sinh năm 1992. (Vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 3, ấp 3A, xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

*** Bị đơn:** Ông **Lê Đức Tấn Đ**, sinh năm 1991. (Vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 3, ấp 3A, xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Hoàng Thị Ngọc T trình bày:*

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Ngọc T và ông Lê Đức Tấn Đ có tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân

dân xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Trước khi sống chung bà Hoàng Thị Ngọc T có tìm hiểu nhau trong thời gian 04 năm.

Sau khi sống chung vợ chồng bà Hoàng Thị Ngọc T sống tự lập tại tổ 3, ấp 3A, xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Vợ chồng bà Hoàng Thị Ngọc T sống hạnh phúc đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống không hạnh phúc.

Nay nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không Đ được nên bà Hoàng Thị Ngọc T làm đơn xin được ly hôn với ông Lê Đức Tấn Đ.

+ *Về con chung:* Bà Hoàng Thị Ngọc T và ông Lê Đức Tấn Đ có 01 con chung tên là Lê Hoàng D, sinh ngày 05/10/2013

Hiện nay con đang sống cùng bà Hoàng Thị Ngọc T.

Khi ly hôn bà Hoàng Thị Ngọc T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Lê Hoàng D, sinh ngày 05/10/2013.

+ *Về yêu cầu cấp dưỡng*: Khi ly hôn bà Hoàng Thị Ngọc T không yêu cầu ông Lê Đức Tấn Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Hoàng Thị Ngọc T và ông Lê Đức Tấn Đ không nhận ai làm con nuôi và hiện nay bà Hoàng Thị Ngọc T không mang thai.

+ *Về tài sản chung:* Bà Hoàng Thị Ngọc T và ông Lê Đức Tấn Đ không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về nợ chung:* Bà Hoàng Thị Ngọc T và ông Lê Đức Tấn Đ không có nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Lê Đức Tấn Đ vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án mà không có lý do.*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh phát biểu ý kiến:*

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tống Đ các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng

dân sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị gì về tố tụng.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị Ngọc T.

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Hoàng Thị Ngọc T được ly hôn với ông Lê Đức Tấn Đ.

+ Về con chung: Bà Hoàng Thị Ngọc T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung tên là Lê Hoàng D, sinh ngày 05/10/2013

+ Về yêu cầu cấp dưỡng: Bà T không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung: Bà Hoàng Thị Ngọc T khẳng định không có tài sản chung nên không xem xét.

+ Về nợ chung: Bà Hoàng Thị Ngọc T khẳng định không có nợ chung và không ai yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Hoàng Thị Ngọc T có đơn khởi kiện ly hôn với ông Lê Đức Tấn Đ tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh để giải quyết theo thẩm quyền. Xét thấy ông Lê Đức Tấn Đ có nơi cư trú tại huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, biết được Tòa án đang thụ lý và giải quyết ly hôn theo đơn khởi kiện của bà T nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Bà Hoàng Thị Ngọc T và ông Lê Đức Tấn Đ tự nguyện sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Như vậy, hôn nhân giữa bà Hoàng Thị Ngọc T và ông Lê Đức Tấn Đ là hợp pháp.

Theo đơn khởi kiện thì bà Hoàng Thị Ngọc T cho rằng vợ chồng sống không hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm. Nay nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không Đ được nên bà Hoàng Thị Ngọc T xin được ly hôn với ông Lê Đức Tấn Đ.

Trong quá trình giải quyết, ông Lê Đức Tấn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, biết được Tòa án đang thụ lý và giải quyết ly hôn theo đơn khởi kiện của bà T nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án mà không có lý do và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình cho Tòa án.

Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà Hoàng Thị Ngọc T và ông Lê Đức Tấn Đ đã trầm trọng, cuộc sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được; Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định cho bà Hoàng Thị Ngọc T được ly hôn với ông Lê Đức Tấn Đ.

+ *Về con chung:* Bà Hoàng Thị Ngọc T và ông Lê Đức Tấn Đ có 01 con chung tên là Lê Hoàng D, sinh ngày 05/10/2013. Hiện nay con chung đang sống với bà T.

Bà Hoàng Thị Ngọc T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Cháu D cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy, cần giao con chung cho bà Hoàng Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

+ Về yêu cầu cấp dưỡng: Bà Hoàng Thị Ngọc T không yêu cầu ông Lê Đức Tấn Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ *Về tài sản chung:* Bà Hoàng Thị Ngọc T khẳng định tự vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ *Về nợ chung:* Bà Hoàng Thị Ngọc T khẳng định không có nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng và không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, bà Hoàng Thị Ngọc T phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng).*

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện Lộc Ninh là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 39 Bộ luật dân sự;

- Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, 84, 85, 86 và 87 Luật hôn nhân gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Ngọc T

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Hoàng Thị Ngọc T được ly hôn với ông Lê Đức Tấn Đ.

2/ Về con chung: Bà Hoàng Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên là Lê Hoàng D, sinh ngày 05/10/2013

3/ Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Hoàng Thị Ngọc T không yêu cầu ông Lê Đức Tấn Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4/ Về tài sản chung: Bà Hoàng Thị Ngọc T khẳng định không có tài sản chung và không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

5/ Về nợ chung: Bà Hoàng Thị Ngọc T khẳng định không có nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng và không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

6/ Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Hoàng Thị Ngọc T phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng),* được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí bà Hoàng Thị Ngọc T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước theo biên lai thu tiền số: 0010467 ngày 12/5/2023.

7/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận**:*
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKS huyện Lộc Ninh;*
- *THADS huyện Lộc Ninh;*
- *UBND xã Lộc Thuận*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Quyết